

Cao Bằng, ngày 06 tháng 06 năm 2025

ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP
Lớp trung cấp lý luận chính trị khóa 28

1. Điểm khóa luận tốt nghiệp

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Đặng Thị Quỳnh Nhi	8,00	Tám	6	Trần Toàn Phát	8,25	Tám phẩy hai năm
2	Lê Quốc Hưng	8,00	Tám	7	Nguyễn Thị Lâm Anh	8,25	Tám phẩy hai năm
3	Hà Thị Liên	7,75	Bảy phẩy bảy năm	8	Bế Hải Hằng	8,25	Tám phẩy hai năm
4	Hoàng Thị Nịnh	8,00	Tám	9	Đình Thị Cao Bằng	8,50	Tám phẩy năm
5	Đàm Hoàng Nguyệt	8,00	Tám	10	Hà Thị Phương Thảo	8,00	Tám

2. Điểm thi tốt nghiệp

1	Nông Thị Ngọc Ánh	7,67	Bảy phẩy sáu bảy	22	Nông Hoàng Hà Ly	7,83	Bảy phẩy tám ba
2	Đình Xuân Bách	7,50	Bảy phẩy năm	23	Triệu Thị Mến	7,67	Bảy phẩy sáu bảy
3	Lý Văn Bình	7,33	Bảy phẩy ba ba	24	Lương Thị Minh	7,67	Bảy phẩy sáu bảy
4	Bế Ích Chính	7,17	Bảy phẩy một bảy	25	Trần Ngọc Nam	7,50	Bảy phẩy năm
5	Quan Văn Chương	7,58	Bảy phẩy năm tám	26	Lâu Văn Ninh	7,50	Bảy phẩy năm
6	Nông Thị Đẹp	7,17	Bảy phẩy một bảy	27	Hứa Thị Thanh Tâm	7,83	Bảy phẩy tám ba
7	Bùi Thị Diệu	8,00	Tám	28	Đàm Văn Thái	7,42	Bảy phẩy bốn hai
8	Nông Thị Hồng Đoan	7,50	Bảy phẩy năm	29	Nguyễn Thị Thảo	7,67	Bảy phẩy sáu bảy
9	Nông Văn Duy	7,17	Bảy phẩy một bảy	30	Triệu Thị Thảo	7,50	Bảy phẩy năm
10	Đào Thị Hạnh	7,67	Bảy phẩy sáu bảy	31	Đàm Thị Huyền Thư	7,67	Bảy phẩy sáu bảy
11	Đình Văn Hiến	7,58	Bảy phẩy năm tám	32	Hà Minh Tú	7,42	Bảy phẩy bốn hai
12	Nguyễn Khánh Hiến	7,50	Bảy phẩy năm	33	Nhâm Văn Tuấn	7,33	Bảy phẩy ba ba
13	Nguyễn Thị Hiếu	7,67	Bảy phẩy sáu bảy	34	Hoàng Anh Tuấn	7,08	Bảy phẩy không tám
14	Hoàng Thị Hoàn	7,75	Bảy phẩy bảy năm	35	Nông Thúy Tươi	7,67	Bảy phẩy sáu bảy
15	Trần Văn Hoàng	7,08	Bảy phẩy không tám	36	Bàn Thị Tuyền	7,58	Bảy phẩy năm tám
16	Nguyễn Thị Huế	7,08	Bảy phẩy không tám	37	Bùi Thu Trà	7,42	Bảy phẩy bốn hai
17	Nông Việt Hùng	7,58	Bảy phẩy năm tám	38	Vũ Hồng Vân	7,83	Bảy phẩy tám ba

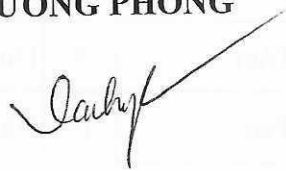
STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
18	Lê Bá Hùng	7,33	Bảy phẩy ba ba	39	Hoàng Thị Yến	7,58	Bảy phẩy năm tám
19	Đình Thành Huy	7,50	Bảy phẩy năm	40	Phan Thị Huệ	7,67	Bảy phẩy sáu bảy
20	Cam Văn Lập	7,50	Bảy phẩy năm	41	La Thị May	8,25	Tám phẩy hai năm
21	Đỗ Nông Lưu	7,50	Bảy phẩy năm				

GHI ĐIỂM



Nguyễn Thu Hằng

**PHÒNG QL ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Đoàn Thị Vân Thúy

HIỆU TRƯỞNG




Trịnh Thị Ánh Hoa